

HIỂN MẬT VIÊN THÔNG THÀNH PHẬT TÂM YẾU TẬP

Sa-môn, Đạo Chân ở chùa Kim Hà núi Ngũ Đài biên tập

QUYỂN HẠ

III- HIỂN MẬT SONG BIỆN: (Giải thích hai pháp Hiển giáo và Mật giáo)

Nếu nương theo hai tông Hiển, Mật tu tập, thì đó là bậc thượng thượng căn, nghĩa là tâm tạo pháp giới, Đấng vãng các thứ quán, miệng tụng sáu chữ Chuẩn-đề, các Thần chú, ở đây có hai hạng người:

1- Người đã tu lâu, Hiển Mật đều tu.

2- Người mới tu tập, trước tu Hiển giáo Phổ Hiền quán, rồi mới Ba mật gia trì; hoặc dùng Ba mật rồi, sau mới tu quán, hai thứ đều được.

Tôi dù tài mọn, tâm còn Hiển Mật song tu. Cho nên Nhân Vương Bát-nhã Đà-Ra-Ni Thích và Nhân Vương Nghi Quỹ đều cho rằng: “Nếu không tu môn Ba mật, không y theo hạnh nguyện Phổ Hiền mà được thành Phật là không có việc đó!” Lại, Hoa Nghiêm kinh Tự Luân Nghi Quỹ chép: “Muốn đốn nhập Nhất thừa, phải tu tập quán Pháp thân Tỳ-Lô-Giá-Na; trước phải phát khởi hạnh nguyện Phổ Hiền. Lại dùng ba mật gia trì thân tâm thì sẽ ngộ nhập được biển trí tuệ rộng lớn của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi; là biết Bậc thượng căn phải Hiển Mật song tu, Bậc trung căn tùy tâm ưa thích; hoặc Hiển hoặc Mật, chia tu một môn đều được. Nhưng Hiển viên Hoa Nghiêm, các Phật đều khen ngợi. Bồ-tát đều vãng hành. Tây Thiên, Đông Hạ, Thượng Trí, Thượng Hiền, đều quy tâm; là đại giáo rộng hành, nhiều người thấy nghe, chẳng nhờ sự tán dương. Mật Viên Thần chú là đỉnh của Chư Phật, là tâm của Bồ-tát. Công năng rộng lớn, lợi lạc vô biên; vì thời lưu ít biết, nay lược nói cũng chia làm hai:

A- Nói về Mật chú công đức sâu rộng.

B- Hỏi đáp Mật chú, Pháp khí hơn kém, v.v...

A. Trước Hết nói về Mật Chú Công Đức Sâu Rộng: Lược y

theo Thánh giáo, có chia ra mười môn. Rộng lớn thì vô lượng. (Vì nhiều người không biết Mật giáo là cao quý sâu xa, cho nên dùng mười môn để khen ngợi, để cảnh tỉnh những ai chưa nghe; nếu thật một mặt bỏ Hiển, khen Mật, cũng chẳng phải người Thông hiểu; kinh Hoa Nghiêm nói: Thọ một pháp mà thôi thì bị ma ám ảnh; khuyên trì những người hậu học. Hoặc hiển, hoặc Mật, hoặc Tánh, hoặc Tướng. Thực hành thì giữ lấy một môn, tin thì phải viên thông vô ngại. Chớ đồng thì kẻ mù rờ voi, đê tử rửa chân! Tôi có bài kệ rằng:

*Đại Thánh thân nói năm thời giáo.
Ngàn môn muôn hộ nhập thiên chân.
Quán khắp thọ một giáo mà thôi.
Đều là kẻ chẳng ra gì thôi.*

Lại nữa, Chuẩn-đề thọ nhiếp hai mươi lăm bộ; tức biết mười môn sau đây đều nói về công đức của Đà-ra-ni Chuẩn-đề).

- 1) Môn hộ trì quốc an lạc nhân dân
- 2) Môn năng diệt tội chướng, viễn ly quỷ thần
- 3) Môn trừ thân tâm bệnh, tăng trưởng phước tuệ
- 4) Môn phạm sở cầu sự giai bất tư nghì
- 5) Môn lợi lạc hữu tình cứu thoát u linh
- 6) Môn Chư Phật Mẫu giáo hạnh bốn nguyện
- 7) Môn tứ chúng dị tu Kim Cương thủ hộ
- 8) Môn linh phạm đồng Phật Như Lai, quy mạng
- 9) Môn cụ tự tha lực hiện hành Bồ-đề
- 10) Môn Chư Phật Như Lai thượng nãi cầu học.

1) Đầu tiên là hộ trì Quốc vương, an vui người dân:

Nghĩa là kinh tạng bí Mật Đà-Ra-Ni đều nói rằng: “Đà-Ra-Ni có công năng hộ trì Quốc vương, làm nhân dân an lành”. Cho nên kinh Bảo Tạng Đà-Ra-Ni nói: “Trong tất cả cõi nước, nơi nào có Đà-Ra-Ni lưu hành khiến Nhân vương thường được ủng hộ sự chánh hoá của Quốc vương. Có những kẻ như vương tử, Phi hậu, Tể tướng, Phụ thần, các quan tướng đều được ủng hộ; khiến được an vui, trong nước có oán địch mưu kế trong ngoài, gian trá, bệnh dịch, đói khát, nắng hạn, lụt lội, thú dữ, rùng rợn, tất cả việc dỗi dào như vậy, đều đoạn dứt hết. Lại khiến tiền tài, lúa thóc, dồi dào, kho lẫm đầy dẫy, hoa trái tốt tươi, người dân an vui”. Kinh Bảo Tạng Đà-Ra-Ni chép: Đà-Ra-Ni lưu hành chỗ nào thì sẽ ủng hộ các Quốc vương, Vương tử, Phi hậu, Công chúa, trăm quan, phụ tướng khiến cho các tai nạn tiêu diệt, sở nguyện viên thành, Thiên

thần che chở, không để ma quỷ đến nhiễu nã, và trong nước lại được mười quả báo tốt:

- 1) Trong nước không có tha bệnh, oán tặc xâm nhiễu.
- 2) Trong nước không có các sao biến quái mà xảy ra tai nạn.
- 3) Trong nước không có ác quỷ thần gây ra các tật dịch, Thiên thần che chở, muôn dân an vui.
- 4) Trong nước không có các gió lửa, sương muối mưa đá, các nạn.
- 5) Trong nước không có kẻ thù rình tìm dịp làm hại.
- 6) Người trong nước không bị ác ma bức bách.
- 7) Người trong nước không bị chết ngang trái
- 8) Trong nước năm món thóc lúa đầy đủ, trái ngon quả ngọt, v.v...
- 9) Trong nước, rông nhập làm cảnh, mưa gió thuận thời, không có nắng hạn, bão lụt.
- 10) Trong nước người không bị các thú dữ như: cọp, beo, sói các thú dữ làm tổn hại.

Lại kinh Thất Thần kinh chú chép: Đà-Ra-Ni, nếu nhứt nguyệt vận lành không đều, có thể khiến cho đi vận hành đúng quỹ đạo. Lúa gạo mất mùa, thì khiến được mùa. Đại thần mưu phản, ác tâm tự diệt. Tật dịch đao binh, thủy đều tiêu tán. Lại rằng: Các Nhân vương muốn được hiện đời an vui, lia các hoạn nạn. Các vị quốc vương kia nên siêng năng đọc tụng Đà Ra Ni. Cũng phải khuyên Hậu phi, thể nữ và các Vương tử, v.v... siêng năng tu tập. Lại kinh Thủ Hộ Quốc Giới Chư Đà-Ra-Ni chép: Vì sao chỉ nói hộ trì Quốc vương? Nghĩa là quốc chủ an vui thì muôn dân mới an vui, vì vậy nên nói hộ trì quốc chủ. Kinh Diệp y Quán Tự Tại Bồ-tát chép: Đà-Ra-Ni vì tất cả hữu tình năng trừ, tai hoạ, tật bệnh, đói kém, giặc cướp binh đao, nắng hạn không đều, các sao thất độ, cũng hay thêm lớn phước đức, cõi nước giàu mạnh, người dân an vui, vua chúa, nam nữ đều được sống lâu. Trong kinh Tô-Bà-Hô Đồng tử chép: Là ngoài chân ngôn không có pháp nào ban vui cho chúng sinh được. Rộng như trong kinh Chư Đà-Ra-Ni chép: Xưa có Liêu quốc Thiên Hậu Hoàng Đế, chánh pháp truyền khắp, Phật tuệ lưu thông, kiên trì Mật chú đều được thần công, liền được lúa mùa, bắp nếp đầy kho, ngôi báu vững bền, người dân an vui lâu dài, chính là nhờ sự linh nghiệm của Đà-Ra-Ni.

2) Diệt trừ tội chướng, xa lìa quỷ thần.

Kinh Bồ-Đề Trường Trang Nghiêm Đà-Ra-Ni, kinh Tối Thắng Tổng Trì, kinh Lâu Các Đà-Ra-Ni, v.v... Hơn hai mươi bản kinh đều nói viết, chép Đà Ra Ni để trong tượng Phật, tháp, trong bản xử, hoặc viết trên cờ phướn, trên điện đường, viết trên giấy lụa, vải, tre, hoặc trên vỏ cây hoa, vách tường, bảng mộc, có chúng sinh được xem thấy, hoặc tay sờ đến, hoặc bóng ngã qua, hoặc cát bụi trên chữ chân ngôn, gió thổi vào thân. Hoặc viết chép, đeo trên đầu, trên thân, trong áo, hoặc viết trên cờ phướn, nếu gió thổi động phướn kia chỉ chỗ chúng sinh. Hoặc chép trên chuông, trống, linh, mõ, loa, bạt, v.v... tiếng trên các vật ấy phát ra, nghe được tiếng ấy. Trên đây đã nói: Các chúng sinh dù bị năm tội Vô gián, là nghiệp mà Chư Phật cho rằng không sám hối được, cũng đều diệt hết. Đời sau sinh về các cõi nước Phật, hưởng chi thân tụng trì ư? Cho nên người xưa nói “Năm tội Vô gián rất nặng, niệm chú liền tiêu vong. Mười nghiệp ác là rộng lớn, vừa nghe liền tiêu mất. Trong Tuỳ Cầu Tụng có nói kinh:

*“Dầu phạm Ba-la mười tội ác
Giết A-la-hán và tôn thân
Năm nghịch căn bản, bảy vô già
Ứng niệm tùy tiếng liền tiêu diệt
Chân ngôn Thánh lực công vô lượng
Nên con khen ngợi tán chắng nghĩ bàn.*

Lại, tất cả các kinh Đà-Ra-Ni như Mật Pháp Trung Nhất Tự chú đều nói: “Người Trì chú ở bốn phương hướng, trong vòng năm trăm dặm, các sao xấu, quỷ thần, thiên ma, v.v... tất cả chạy tản lạc mà đi. Vị nào có phát tâm lành thủ hộ thì không đi. Nếu kẻ nào cố ý làm chướng ngại mà ở lại phá, liền bị các Hộ Pháp đập bể đầu ra trăm miếng, thân tâm dập nát. Nhờ thế nên hành giả không bị các ma chướng và được đến Bồ-đề.

Hỏi: Có người nói sự trì chú gây ra ma chướng, nay sao lại nói lia được ma chướng?

Đáp: Đây là lời bàn nói của xóm làng chứ Thánh giáo chắng có văn này.

Nay các kinh Mật bộ đều nói: Đà-Ra-Ni có công năng xa lia ma chướng, ở đây chớ nên luận bàn. Như Hiển giáo trong kinh Pháp Hoa sợ có kẻ giảng tụng, tu tập kinh Pháp Hoa có khởi các ma chướng. Cho nên nói phẩm Đà Ra Ni khiến trừ ác ma. Kinh ấy chép:

*“Nếu chắng thuận chú ta,
Nào loạn người nói pháp*

*Đầu bị vỡ bẫy phân,
Như nhánh cây A-lê”.*

Lại Luận Thích-Ma-Ha-Diễn: “Dạy người ngồi thiền phải tụng chú để trừ ma”. Lại trong Chỉ Quán có nói: “Nếu các ma chướng làm não loạn sự ngồi thiền, hành giả nên tụng Đại thừa Phương Đẳng và các chú trì ma nói trong kinh giáo. Nếu khi xuất định, cũng nên tụng chú”.

Trong kinh Kim Quang Minh chép: Bồ-tát Thập Địa còn dùng thần chú để hộ trì, hướng chi là phàm phu? Cho nên kinh Thủ-lăng-nghiêm chép: “Nếu không trì chú mà ngồi đạo tràng, khiến cho thân tâm kia xa lìa các việc ma, thì đó không bao giờ có việc đó”.

Lại nói: “Chúng sinh đời mạt thế, muốn tu Tam-muội, sợ đồng với tà ma, nên khuyến khích trì Thần chú của ta (Phật). Nếu chưa năng tụng, chép ở thiền đường hay đeo trong mình, thì tất cả các ma chướng không dám động đến”. Các văn như vậy, Tạng giáo rất nhiều, hiện thấy người đời bị quỷ thần nào hại. Kẻ trì chú còn trừ cho họ được, hướng chi tự thân mình lẽ nào ma quỷ dám làm hại ư!

3) Trừ bệnh thân tâm, thêm lớn phước tuệ:

Kinh Thánh Lục Tự Đà-Ra-Ni, kinh Phổ Hiền Đà-Ra-Ni, kinh Văn Thù Nhất Tự Chú, v.v... hơn mười lăm bốn kinh, đều nói môn hạnh Đà-Ra-Ni, trừ được các thứ bệnh khổ của thân tâm. Nói thân bệnh nghĩa là tất cả các thứ bệnh: bệnh nóng, bệnh lạnh, bệnh phong, bệnh sốt rét, bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh lưỡi, bệnh miệng, bệnh răng, bệnh môi, bệnh lưỡi, bệnh mặt, bệnh đầu, bệnh kinh, bệnh hung, bệnh hiệp, bệnh phúc, bệnh thủ, bệnh bối, bệnh yêu, bệnh tất, bệnh cước, bệnh ty, bệnh ly, bệnh đàm, bệnh khí, bệnh lâm, bệnh đình, bệnh thủng, bệnh ban, bệnh giới, bệnh bào, bệnh lại, bệnh tiểu, bệnh dượng, bệnh sang, bệnh cuồng, bệnh điên giảo, bệnh quỷ mị, chỉ nêu ra các bệnh quan trọng yếu. Hoặc bốn đại làm các thứ bệnh, hoặc năm tạng làm các thứ bệnh, hoặc quỷ thần gây ra các bệnh, hoặc bệnh do túc nghiệp gây ra. Các bệnh như vậy, năng lực không thể nghĩ bàn của thần chú có thể trừ lành. Cho nên kinh Trì Cú Thần Chú, kinh Đại Bi Tâm Đà-Ra-Ni đều nói rằng: Đà-Ra-Ni khiến cho cây khô trở lại sinh hoa trái, hướng chi là các bệnh hữu tình mà không trừ được hay sao!

Hỏi: Chân ngôn hành giả chấp nhận việc gia trì quỷ thần để trị lành bệnh kẻ khác phải không?

Đáp: Kinh Diệu Tỳ Đồng Tử, kinh Tô-tát-địa, v.v... đều nói rằng: Nếu cầu thượng phẩm đại thành tựu, không được dùng chân ngôn gia

trì quỷ thần cấm các trùng rắn để làm lành bệnh người khác. Làm việc đó thì ngăn ngại việc lớn, người học nên y theo lời Phật, coi chừng đề dặt. Nếu thật lòng đại bi sâu rộng, có tâm Bồ-tát thì không ngăn ngại việc đó. Cho nên kinh Quyển Sách chép: Trừ quỷ thần bệnh (bệnh tà) phải tu ba nghiệp thanh tịnh, có tâm từ bi, các vị Bồ-tát mới làm được việc đó.

Lại tất cả bệnh tham, sân, si tự nhiên tiêu diệt, cho nên kinh Bạch Tán Cái Đà-Ra-Ni chép: “Nếu có túc tập tham tâm không được trừ diệt, thì phải một lòng tụng Thần chú của Ta (Phật), như nàng Ma-đăng-già đã cùng A-nan nhiều kiếp ân ái, đem chú lực của ta, làm cho tâm ái dứt hẳn, trở thành A-la-hán”. Còn cô dâm nữ kia chẳng có tâm tu hành, khi thần chú thấm vào cũng mau chứng bậc Vô học, hướng chi bản tâm cầu đạo Bồ-đề ư! Lại kinh Đại Bi nói: “Dốc lòng xưng niệm Đà-Ra-Ni, lửa dâm dục tắt, tà tâm dứt trừ”. Lại như Ý Luân và tất cả các kinh Đà-Ra-Ni nói: “Hành nhân chân ngôn hiện làm cho thêm lớn tất cả phước tuệ, phạm lời đã nói ra, người đều tin nhận, chỗ dụng y vật, tài bảo, tất cả khởi ý tùy tâm. Trong vòng năm trăm do-tuần, người trời, quỷ thần đều đến quy ngưỡng. Lại tự nhiên thông hiểu tất cả: kinh, luật, luận và các sách vở của thế gian. Hoặc nhớ tất cả không quên điều gì, mỗi ngày nhớ đến hàng nghìn bài tụng”. Cho nên kinh Đại Phật Đảnh chép: “Nếu đọc hoặc tụng Đà-Ra-Ni ấy, dù các chúng sinh này, tự thân mình không làm phước nghiệp, mười phương Như Lai đã có công đức thì sẽ ban cho người này”.

Lại nói: Nếu trì thần chú, không sinh nghi ngờ hối hận, mà người thiện nam đó, do các bậc cha mẹ sinh ra mà tâm không được thông, thì Chư Phật mười phương đều nói dối. Lại nói rằng: “Chưa tinh tấn, khiến được tinh tấn. Vô trí tuệ sẽ được trí tuệ, v.v... Như chất thuốc dược nhĩ ở thế gian còn hay khiến người trừ bỏ ngủ nghỉ tăng trưởng tinh thần, hướng chi Thần chú lại không sinh trí tuệ! Lại kinh Bất Không Quyển Sách Thần Chú Tâm chép: Nếu có bốn chúng thọ trì trai giới. Chuyên tâm trì tụng thần chú bảy biến, chẳng xen tạp ngữ khác, phải biết người này hiện đời chắc chắn giữ được hai mươi món lợi tốt đẹp, hai mươi món lợi đó là:

- 1) Thân không bị bệnh tật, được an ổn vui sướng.
- 2) Do nghiệp lực đời trước, tuy có sinh bệnh, nhưng trị mau lành
- 3) Thân thể mềm mại, da thịt sạch sẽ trắng đẹp, mặt mày sáng sủa.
- 4) Được mọi người thương yêu kính trọng.

- 5) Thâm hộ các căn.
- 6) Được nhiều tiền của quý báu, tùy ý thọ dụng.
- 7) Đã có tài bảo, thì vua, giặc, nước, lửa không thể xâm tổn.
- 8) Sự nghiệp đã làm ra, đều thành tựu tốt.
- 9) Đã có các món trồng tủa, không sợ rồng dữ, sương muối, bão lụt tiêu huỷ.
- 10) Nếu có lúa thóc tai họa xâm phạm, nên tụng thần chú che chở vào tro, hoặc nước bảy biển, rồi rưới xuống ruộng khắp tám phương đã kết giới, trên dưới bảy giờ các tai họa liền được diệt trừ.
- 11) Không bị những sự bạo ác của quỷ thần, La-sát đến hộp đoạt tinh khí.
- 12) Tất cả hữu tình nghe thấy vui mừng, thường tôn trọng, không nhàm chán.
- 13) Không hề sợ sệt tất cả oán cừu.
- 14) Dù có oán cừu, cũng mau tiêu diệt
- 15) Người và các kẻ phi nhân không thể xâm hại.
- 16) Yếm mị, trù rửa, thuốc độc, yếm chú, chẳng dính vào thân.
- 17) Phiền não, triền cấu không thể hiện hành.
- 18) Dao độc nước lửa không thể làm thương hại.
- 19) Các vị trời, thiện thần thường theo che chở.
- 20) Đời đời không xa rời từ, bi, hỉ, xả, trong kinh Thập Nhất Diện Quán Thế Âm Thần Chú có nói: Nếu có các tịnh tín, thiện nam, tín nữ thường trì tụng thần chú, hiện đời sẽ được mười lợi ích cao quý, mười lợi ích đó là:
 - 1) Thân thường vô bệnh.
 - 2) Thường được Chư Phật mười phương che chở.
 - 3) Tài bảo, y thực, thọ dụng vô tận.
 - 4) Hàng phục được kẻ oán địch mà không lo sợ.
 - 5) Khiến các bậc tôn quý cung kính, tin lời.
 - 6) Cổ độc, quỷ mị, không thể trúng thương
 - 7) Tất cả đao, gậy không thể làm tổn hoại.
 - 8) Nước không thể nhận chìm
 - 9) Lửa không đốt được.
 - 10) Không bị chết ngang trái.

4- Tất cả việc mong cầu đều không thể nghĩ bàn:

Kinh Quán Tự Tại Nghi Quỹ, kinh Văn-thù-sư-lợi Nghi Quỹ, cùng các kinh Nhất Tự Đảnh Luân, v.v... hơn mười bốn kinh đều nói chân

ngôn hạnh nhân, khi cầu thành tựu thì dùng bốn vật:

1) Cung, tên, rửa, búa, cầu, luân (bánh xe pháp luân) xử cảnh (cái kính) hoặc râu chuổi, bình bát, ca sa, tất cả các vật dụng của chư tăng.

2) Hùng hoàng, thư hoàng, cũng như các món thuốc khác.

3) Lấy đất trên bờ sông hoà làm bùn dẻo rồi nắn hình sư tử, voi, ngựa, trâu tức là loài đi, chạy, hoặc gà, ngỗng, chim công, sí điểu v.v... là loài bay, cùng các hình thú khác.

4) Hoặc đắp, vẽ, điêu khắc tất cả các hình tượng Phật Bồ-tát, Minh Vương; tùy tâm ưa muốn, chia ra làm một việc, y pháp thành rồi mà đem để trong Đàn; đúng như pháp tụng chú, khi thấy được ánh lửa xẹt ra; hoặc tay cầm, hoặc xoa thân, hoặc cỡi lên, cùng giúp bạn tri thức bay lên hư không. Hoặc có người thấy thành tựu, hay thấy các người khác được thành tựu; tất cả đều được bay trên hư không, dạo chơi khắp thế giới, cúng dường Chư Phật, Bồ-tát, đều sống lâu một kiếp, chứng được Sơ địa, trăm pháp minh môn. Nếu khi thấy xẹt khói ra, thì làm y như trước sẽ được làm vua cõi Tiên, sống lâu muôn tuổi.

Nếu khí nóng phát ra thì được tất cả trời, người yêu kính; mong cầu việc gì đều như ý; đây là tướng thành tựu của ba phẩm: Thượng, trung, hạ.

(Nếu có lửa sáng phát ra, đó là thượng phẩm; khói phát ra: là trung phẩm; hơi nóng phát ra là hạ phẩm). Lại nói rằng: Nếu vầng ánh sáng lửa hiện ra, thì được tất cả các Thần thường đến ủng hộ, các chúng tám Bộ thường cung kính.

Dùng tất cả Thần chú đều được tối thắng, linh nghiệm. Nếu tướng khói hiện ra, đi, ở chỗ nào đều không chướng nạn, sở cầu toại tâm. Nếu khí nóng hiện ra. Được tất cả người và quỷ thần đồng tâm yêu kính).

Phương Tây có một người được thành tựu thượng phẩm, dẫn năm trăm người bay lên hư không. Như ở xứ này (nước Tàu) có ông Hoài Nam Vương luyện chú nấu thuốc, gà, chó, đến liếm vạc đều bay lên hư không. Cho nên mọi người nói rằng: Hoài Nam thành đạo, chó sủa trong mây. Vương kiêu đắc Tiên, kiếm bay trên trời. Năng của thuốc lực còn vậy, huống chi Thần chú của Phật không thể nghĩ bàn ư! Thần Biến Sở chép: Người nay cầm Tiên phương, chưa từng hoà hiệp uống dùng; lại huỷ báng rằng: ban ngày bay lên hư không cho là luống dối, toàn là chuyện không tưởng, lại các kinh Đà-Ra-Ni như Đại Giáo Vương, v.v... chép: “Hoặc khiến tìm người Long Nữ làm vợ, hàng Dược-Xoa làm tôi tớ; cầm lụa vào cung Tu-la, chú vào thầy chết khiến khai mở những của báu dưới đất. Hoặc nói thành nơi Thánh được; hoặc nói tìm đến các

tài bảo, v.v... trong Hiến giáo, việc này ít nghe. Cho nên Tiên đức nói: “Ngoài Ba thừa ra, có pháp trì mình riêng”.

Hỏi rằng: Bản ý của Chư Phật là khiến dứt tất cả tham, sân, vì sao khiến người khởi lòng tham cầu thế sự?

Đáp: Chư Phật có phương tiện độ sinh không thể nghĩ bàn. Nghĩa là cõ những chúng sinh không chịu cầu thẳng tới đạo Bồ-đề, vả lại, tùy tâm ưa muốn, khiến trì chú cầu. Do năng lực thần chú, không thể nghĩ bàn, việc mong cầu được toại lòng, tất cả tội nghiệp được tiêu diệt, tự nhiên vượt phàm lập thánh. Như đứa trẻ bị bệnh, không chịu uống thuốc, thầy thuốc có trí, thoa thuốc vào vú mẹ. Đứa trẻ kia nút vào vú không ngờ đã uống được thuốc hay, trừ được bệnh khổ. Cho nên kinh Quyển Tác Tâm Chú có nói: Nếu có chúng sinh dù đem dưa mị để cầu giàu sang, danh lợi, nếu được nghe chú này thì các chúng sinh đó đời kiếp kiếp thành tựu, được hưởng phước tụ, trí tuệ. Thần Biến sơ nói cảnh giới chân ngôn, Bồ-tát Thập Địa còn cho chẳng phải cảnh giới của các Ngài, huống chi là người trong cõi sinh tử ư! (Có người nói rằng: Đà-Ra-Ni phần nhiều khiến người có sự mong cầu, ngược lại gây tổn hại cho chúng sinh; đây là lia ngoại cầu, lấy vô cầu giống như đoạn kiến ngoại đạo. Nay Phật nói: Suốt ngày cầu đó mà không thấy tướng cầu, là chân vô cầu, chẳng động ở cây, đã hoàn toàn không còn mong cầu. Cho nên Quán Âm Sao chép: Tuy niệm niệm cầu, nhưng không có tướng năng cầu và sở cầu. Huống chi các Phật Đại từ, Đại bi đâu có cố ý làm tổn hại chúng sinh)

5- Lợi lạc hữu tình cứu thoát u linh:

Kinh Đại Bảo Lâu các, kinh Đại Bi Tâm và kinh Mâu-lê Chú v.v... hơn mười lăm bốn kinh đều nói: Nếu có chúng sinh được thấy thân người trì chú, hoặc nghe âm thanh lời nói, hoặc đi qua trong bóng của họ, thì được diệt hết tội mười điều ác, năm tội nghịch, đời sau được sinh về các cõi Phật. Lại người trì chú, chỗ mắt họ thấy, chỗ thân họ chạm xúc, tất cả loài hữu tình cũng được diệt tất cả tội, đời sau sinh về các cõi Phật. Những người trì chú khi đi đường có gió thổi, hơi gió này chạm vào hành giả rồi cuốn đi, hoặc thân, tắm gội dưới sông, nước cuốn đi những gì kỳ cọ, hoặc khi trời mưa, ngửa mặt lên hư không tụng chú, những hạt nước mưa trên hư không cũng thấm nhuần linh lực, hoặc trên đỉnh núi tụng chú, chỗ nào tầm mắt phóng tới tất cả sự kiện trên đầu ảnh hưởng đến các chúng sinh như sau: mọi tội lỗi đều tiêu diệt, đời sau được sinh về cõi Tịnh của Chư Phật, hoá sinh trong hoa sen. Như

thể gian chỗ nào có thuốc độc, đi qua dưới gió, khi gió chạm vào liền bị tổn thương, còn có công lực khó lường, hướng chi thần chú không thể nghĩ bàn ư! Lại kinh Quyên Tác nói: “Nếu nghe Đà-Ra-Ni mà sinh huỷ báng, cũng vẫn được lợi ích. Như người có tâm ác đi vào trong rừng long nã, chiêm đàn rồi chặt, bẻ, giậm đạp, làm cho gãy ngã tất cả, chính thân thể kẻ phá hoại đó cũng dính được mùi thơm kia. Cho nên trong kinh Phật Đảnh có chép: “Thần thông thắng hoá, khó thể nghĩ bàn, môn Đà-Ra-Ni thật là bậc nhất”. Lại trong kinh Vô Cấu Tịnh Quang, kinh Bất Không Quyển Tác, kinh Phật Đảnh Tôn Thắng, kinh Tuỳ Cầu, v.v... nói: “Nếu vong nhân đã gây nhiều nghiệp ác, khi chết bị đọa vào ba đường, hành giả chân ngôn liền xưng tên tuổi, dòng họ của vong linh rồi chuyên tâm tụng chú. Lúc bấy giờ vong ấy sẽ được lìa đường ác và sinh lên cõi trời.

Lại lấy chân ngôn chú vào nơi đất cát, hoặc hoa sen rải trên mộ, trên thi hài của vong nhân, liền được sinh về các cõi Tịnh của Chư Phật. Ngoài ra các y vật, thân phần cốt nhục của vong nhân mà được bóng người trì chú chói vào, cũng được sinh về các cõi nước Phật. Lại chép Đà-Ra-Ni rồi đặt trên hài cốt của vong nhân, vong đó liền sinh lên cõi trời. Cho nên bậc Tiên Triết nói rằng: “Bụi rơi bóng chói, Thần đạo cõi trời, rải đất, rưới nước, thức lìa đường ác”.

Hỏi: Vong nhân tạo nghiệp đã thành, bị đọa vào ba đường vì sao hành giả chân ngôn hoặc xưng tên họ vong nhân, hoặc chú nguyện vào cát, đất để trên mộ, trên thi hài mà lại giúp cho vong nhân đó thoát khỏi đường ác khổ, còn được vui sướng ở cõi Phật ư! Chẳng những kẻ tục sĩ có tâm nghi ngờ, mà chính các vị xuất gia cũng khó tin.

Đáp: người trí nhờ thí dụ mà được hiểu. Nay xin nêu ra thí dụ này: “Như cấm chú của người đời; cấm lửa không cháy, cấm dao không đứt, cấm rắn không mổ, còn biến có độc thành ra hết độc, hướng chi thần chú của đức Như Lai, không thể đối khổ được vui hay sao!” Lại như sách Liệt Tử có nói: “Sư văn khéo khải đàn cầm, chính nhằm mùa Xuân mà gảy dây Thương để đàn khúc Nam, gió mát thổi đến cây cỏ thành trái. (Dây thương âm kim, thuộc mùa thu, khúc Nam là khúc tháng tám, nhờ dây mà được khí Thu, cỏ cây ra trái). Chánh mùa Thu mà gảy cây Giác, đánh khúc Giáp Chung, có gió mát trở lại, cây cỏ được sum sê. (Giác âm Mộc thuộc mùa xuân, khúc Giáp chung thuộc tháng hai, sinh ra được xuân khí, cây cỏ đơm hoa). Đương mùa hạ mà gảy dây Vũ để đánh khúc Hoàng Chung, sương tuyết rơi nhiều, sông suối đông lạnh, đóng cứng. (Vũ âm Thủy, thuộc về mùa Đông, khúc Hoàng Chung thuộc tháng mười

một, nên băng tuyết đóng cứng). Mùa Đông mà gãy dây Chuỷ, đánh khúc Nhụy Tân mặt trời chiếu sáng rực rỡ, băng cứng tan chảy (Chuỷ âm Hoả thuộc mùa Hạ, khúc Duy Tân thuộc tháng năm nên được hạ khí, băng cứng bị tiêu tan). Đây là nghệ thuật gãy đàn của thế gian còn biến mùa Thu thành Xuân, mùa Đông thành Hạ, hưởng chi Thần chú của Đức Như Lai, không thể nghĩ bàn, và Thần chú nhiệm mầu lẽ nào lại không biến đổi con đường ác khổ, để được an vui ở cõi Phật hay sao!!!

Ngài Trang Tử nói: Ngoài Sáu hiệp, bậc Thánh xét đến nhưng không luận bàn. Kinh Hoa Nghiêm chép: Lượng trí công đức đầy đủ của Bồ-tát Thập Địa, thì Bồ-tát Cửu Địa không hay biết, hưởng chi đức Như Lai là vua trong các Thánh; tất cả tâm ấn bí mật, đâu có thể dùng vọng tình của phàm phu mà muốn so lường đó ư! Kia như con cá nằm đáy giếng làm sao biết sự sâu rộng ở biển Đông; chỉ nên tin chắc, kinh Quán Thế Âm Bồ-tát Bí Mật Tạng Thần Chú chép: Nếu có người trì chú, hễ làm việc gì cũng được thành tựu; chỉ cần phải tin sâu, không được sinh nghi. Người trì chú đã có công năng lợi lạc hữu tình, cứu thoát u linh. Như kinh Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ-tát Đại Bi Tâm Đà-Ra-Ni nói: Người nào trì chú sẽ không bị mười lăm thứ chết đau đớn:

- 1) Không làm cho người bị chết vì đói khát, khốn khổ.
- 2) Không bị chết vì cột trời, đánh đập
- 3) Không bị kẻ thù, cừu địch mà chết.
- 4) Không bị quân trận đánh giết nhau mà chết
- 5) Không bị chết vì cọp, beo làm hại
- 6) Không bị chết vì rắn, rít độc cắn
- 7) Không bị chết vì nước trôi lửa cháy
- 8) Không bị chết vì trúng thuốc độc
- 9) Không bị trùng độc hại chết
- 10) Không bị cuồng loạn, thất niệm mà chết
- 11) Không bị chết vì núi, cây bờ gộp sập đè
- 12) Không bị người ác yếm đối mà chết
- 13) Không chết vì tà thần, ác quỷ rình hại
- 14) Không bị ác bệnh triền miên mà chết
- 15) Không bị phi phần tự hại mà chết.

Lại kinh Bất Không Quyên Tác Thần Chú Tâm chép: Người tụng chú lúc qua đời được tám thứ lợi ích cao quý:

- 1) Khi sắp qua đời, thấy Bồ-tát Quán Tự Tại hiện ra tướng Tỳ kheo đến trước mặt an ủi.
- 2) Qua đời được an ổn, không bị các việc đau khổ.

3) Lúc sắp qua đời, mắt không trợn lớn, miệng không hở méo, tay buông thong thả, chân duỗi ngay ngắn, không tiết ra phân dờ, nước tiểu, không bị trụt, rớt xuống đất.

4) Lúc sắp qua đời, an trụ nhớ chánh niệm, ý không loạn tưởng.

5) Lúc chết không úp mặt

6) Khi sắp chết được biện tài vô tận

7) Khi xả mạng rồi, tùy nguyện sinh về các cõi Tịnh của Chư Phật.

8) Thường không xa rời bạn lành.

Kinh Thập Nhất Diện Quán Thế Âm Thần Chú chép: Người tụng chú được bốn công đức.

1) Khi qua đời được thấy Chư Phật

2) Qua đời không bị đọa vào đường ác

3) Không do hiểm nạn, tai ách mà chết

4) Được sinh về thế giới Cực Lạc

6) Môn chư Phật Mẫu giáo hạnh bốn nguyện:

Nghĩa là tất cả Chư Phật đều từ Đà-Ra-Ni sinh ra. Kinh Lầu Các chép: Chân ngôn là mẹ của Chư Phật, thành hạt giống Phật, nếu không có chân ngôn thì không thành Chánh giác. Tất cả Ba Tạng giáo điển đều do Đà-Ra-Ni phát xuất. Cho nên trong kinh Tối Thượng Đại Thừa Bảo Vương nói có bốn thừa:

1) Thừa thịnh văn

2) Thừa duyên Giác

3) Đại thừa Phương Quảng.

4) Thừa Tối Thượng Kim Cương, đó là Đà-Ra-Ni tạng. Tất cả pháp đều từ Kim Cương lưu xuất. Thần Biến Sao nói: Nghìn dòng, muôn phái khởi từ núi Tích Thạch, ở Côn Lôn. Mười hai phần kinh phát xuất từ Tạng Tổng trì bí mật, lại muôn hạnh cũng do Đà-Ra-Ni mà ra. Nghĩa là trong chân ngôn, mỗi chữ toàn là pháp giới Vô tướng. Muôn hạnh đều từ pháp giới mà ra. Cho nên kinh Trì Minh Tạng Nghi Quỹ chép: “Chữ Án, là từ pháp giới vô tướng mà ra”.

Thần Biến Sơ chép: pháp giới Vô tướng toàn là chân ngôn, chân ngôn toàn là pháp giới vô tướng, vả lại chân ngôn cũng gọi là Tam tạng, có trì chú ấy đều là Tam tạng. Nghĩa là trong chân ngôn mỗi chữ đều gồm cả Giới, Định, tuệ, đủ muôn hạnh không ngoài sáu độ. Sáu độ không lìa Ba học. Đã nói chân ngôn gọi là Ba tạng, tức biết chân ngôn bao gồm muôn hạnh. Chân ngôn là hạnh chung, các pháp môn khác là

chi lưu của các hạnh môn.

Hỏi: Trên dẫn kinh nói rằng: Đà-Ra-Ni là Thiền định tạng trăm nghìn Tam-muội thường hiện tiền. Nay nói lại: Chân ngôn bao gồm Ba tạng, tức biết chân ngôn gồm chứa đủ tất cả môn thiền định. Vì sao Thiền giả ngày nay không cho trì chú ư ?

Đáp: Trong các truyện ký Thiên-trúc và Trung Hoa, xưa nay các Thiền đức đều vâng làm các điều lành, hướng chi thân chú là Vô tướng định môn tâm ấn của Phật ư !

Trong Bạch Tán Cái Đà Ra Ni có bài tụng rằng: khai vô tướng môn viên tịch tông, tự tự quán chiếu kim cương định. Lại nói: “Du-già diệu chỉ truyền tâm ấn, Ma-ha-diễn hạnh tổng trì môn”. Như Bồ-tát Long Thọ, trong Truyền Đăng Lục, ở Tây Thiên Tổ thứ mười bốn Thiền tông, chép lược ra kinh Tạng Trì Minh, mở rộng thân chú Chuẩn-đề, thiền sư Nhất Hạnh là Thánh chân ở xứ Trung Hoa còn tán thuật thần biến chân ngôn, Thiền sư Trí Giả được Túc mạng thông, rộng bày nghi quỹ trì chú. Thiền sư Khế Phù có người hỏi pháp Tối Thượng thừa. Ngài liền dạy tụng Mật ngôn; xưa các Thiền sư đâu không cho trì chú ư ?

Lại như Thiền tông có nói: Tất cả các pháp đều là chân như, trì tụng chân ngôn đâu không phải là chân như ? Nay có Thiền sư hoặc Giảng sư thấy truyền bá mật chú, sợ mất lợi mình, tâm sinh ganh ghét. Vậy xin quý vị hiện tại cũng như vị lai ngăn ngừa ác báo. Cho nên trong kinh Phật Đảnh Vô Cấu Quang Minh Đà-Ra-Ni có nói: Xưa có Bà-la-môn Vô Cấu nói thân chú bí mật cho người nghe.

Có Trưởng giả Quang Minh, trước kia có nhiều người quy ngưỡng, sợ mất lợi mình mà sinh tâm ác, tâm ác hưng khởi, ông liền bị bệnh lác hủi, chịu khổ não dữ dội, cho đến khi chết đọa vào địa ngục vô gián chịu khổ một kiếp, lại đọa vào địa ngục chịu khổ một kiếp nữa, mới được sinh làm người, mà không có hai mắt. Vì nhờ duyên lực kiếp trước, trở lại gặp Bà-la-môn Vô Cấu đang làm vị Tỳ-kheo nói mật chú vừa nghe liền sinh vui mừng rồi nhờ năng lực chú kia, lúc chết sinh lên cõi trời, v.v... Như trên đã nói: Huỷ báng tuy có lợi ích nhưng sự lợi ích đó xa vời lắm, và huỷ báng đều có tội như ông Trưởng giả Quang Minh kia. Vì mật chú là tâm ấn của Chư Phật có vô lượng vị Minh vương, các trời, rồng, Thần đều đến che chở, nên khiến người huỷ báng hiện đời phần nhiều bị bệnh lác hủi, mong kẻ thời lưu phải dè dặt.

7) Môn Bốn chúng để tu kim cương thủ hộ:

Tất cả bốn chúng chỉ cần hiểu lời nói đi, đứng, nằm, ngồi trong

bốn oai nghi, được dễ dàng tụng tập. Lại chỉ miệng tụng, được gọi là chân hạnh. Trừ được phiền não an vui pháp thân không nhờ thông suốt giáo điển, như người bệnh được uống thuốc, uống vào liền dứt bệnh, thân an không cần phải hiểu rộng sách thuốc. Cho nên kinh Bát-nhã nói: Tổng trì cũng như thuốc hay, cũng như cam lộ cõi trời, trị lành các bệnh hoặc, uống thuốc thường an vui. Phật Đảnh Đà-Ra-Ni Sớ nói: Trai giới không bám thọ mà được đầy đủ, quả chứng không xa mà có thể được. Tiêu hết nạn, đạt lợi ích. Tự tu hành lại hoá độ những người khác, bởi nhân của người, bởi quả của người, chẳng có việc gì không do điều này mà hiển rõ. Lại Mạn-trà-la Sớ nói: Ai niệm thần chú của Đức Như Lai; tâm tâm thâm hợp tâm của Như Lai; đọc Mật ngôn của Bồ-tát, mỗi nguyện phù hợp với nguyện của Bồ-tát, sinh tử nào không lánh xa. Niết bàn nào mà không chứng đắc. Nếu y các tông khác tu hành, thì phải biết rộng giáo lý của Phật, tỏ ngộ được chân tâm, sau mới tu hành, mới là chánh hạnh. Nếu chưa ngộ mà tu, thì không phải chánh hạnh.

Như người bệnh ở đời, phải biết rộng sách thuốc, hiểu rõ được tánh, mới trị được bệnh, tức khó được trong muôn một. Nên biết thần chú hạnh môn tóm lược công đức sâu xa, khắp dẫn dắt bầy chúng mau đến Bồ-đề, rất là quan trọng. Cho nên Tam Tạng Nghĩa Tịnh nói rằng: “Lên trời cõi rộng, sai sử trăm thân, phương pháp lợi sinh chỉ cần Thần chú giúp đỡ. Hỏi: Nếu theo Hiển giáo sinh lòng tin, nương theo lòng tin phát sinh sự hiểu biết, nương sự hiểu biết, phát khởi hạnh tu hành, tu hành đắc quả. Nay Mật tông thần chú không cần sinh hiểu biết, chỉ cần tụng liền được đạo quả. Đã vượt qua quy tắc thông thường, khó mà sinh lòng tin? Đáp rằng: Như người bệnh trong thế gian không hiểu phương thuốc, gặp được thuốc thần diệu mà uống, liền được thân tâm an ổn. Nếu đã không hiểu được tánh, vì sao trừ bệnh thân an? Thuốc đời còn vậy, huống chi thần chú không thể nghĩ bàn của Đức Như Lai, và giáo pháp của Đức Như Lai không thể một lý mà suy. Đã nói Hiển, Mật có khác không thể giải theo một mặt. Khởi Tín Sao chép: Ép chặt trụ đàn mà lên dây, toàn là ngu, ôm cây đợi thỏ, chẳng phải người trí. Chỉ nên tin mà tu trì sẽ mau đắc quả. Nếu chẳng sinh lòng tin, thì luống uổng công chẳng ích gì. Kinh Đại Bi Tâm chép: Tụng trì thần chú thì tất cả mọi sự mong cầu đều được kết quả toại nguyện. Chỉ trừ đối với thần chú sinh lòng nghi.

Lại nói rằng: Nếu có người sinh nghi không tin, đó là trong trăm muôn kiếp thường ở trong đường ác, không nghe được Tam Bảo. Lại các kinh nói: hành giả đối với chân ngôn trong bốn oai nghi, có vô lượng

tám bộ chúng trời rồng, kim cương thiện thần thường theo che chở. Cho nên kinh Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà-Ra-Ni nói tụng trì Đà-Ra-Ni là Vô úy tạng, trời rồng, thiện thần thường theo che chở, lại nói rằng: Nếu đúng như pháp tụng chú, thì có tất cả Thiện Thần, Long Vương Kim Cương mật tích thường theo che chở không xa lìa người trì chú, như giữ gìn hai tròng mắt, như giữ mạng mình. Lại người trì chú: Hoặc ở núi non, đồng vắng, ngủ riêng một mình, các thiện thần sẽ thay nhau ngủ nghỉ để bảo vệ trừ sạch tai chướng. Nếu ở rừng sâu, núi thẳm, quên mất đường đi, các thiện thần, long vương hoá thành thiện nhân chỉ đường về. Nếu gặp giặc đánh, bị cướp giật, trốn qua nước khác, thì Thiện thần, Long Vương sẽ dắt dẫn về chỗ cũ. Nếu ở nơi núi rừng, đồng vắng nước, lửa ít có, Long Vương ủng hộ hoá ra nước, lửa. Cho nên kia có bài tụng rằng. “Trời rồng chúng Thánh đồng che chở, trăm nghìn Tam-muội đốn huân tu”. Lại trong kinh đại Phật Đảnh Đà-la-ni chép: Nếu có chúng sinh trong tâm tán loạn, miệng vẫn tụng thần chú, thường được tám muôn bốn ngàn na-do-tha, Hằng hà sa cu-chi Bồ-tát Kim Cương Tạng Vương chửi tặc, mỗi vị đều có các kim cương chúng làm quyến thuộc, ngày đêm thường theo che chở người này. Dù có ma vương rình tìm cách hại người kia, cũng không thể được. Các tiểu quỷ thần lánh xa kẻ thiện nhân này ngoài mười do tuần. Nếu quyến thuộc của ma muốn rình tìm đến xâm nhiễu thiện nhân, các chúng kim cương lấy chày đập nát đầu, nhỏ như hạt bụi. Hằng khiến người này làm việc đúng như nguyện. Cho nên lời tụng kia nói: Tám mươi bốn ngàn kim cương chúng: Đi, đứng, nằm, ngồi đều theo che chở (hành giả).

Mật bộ các kinh nói rộng hộ trì cho người tụng chú; muốn biết rõ, xin xem trong Tạng giáo.

8) Môn khiến cho phạm đồng với Phật, Như Lai quy mạng:

Hành giả Chân ngôn, trì tụng thần chú, khi khoá số đã mãn ba nghiệp thân, miệng, ý ra làm các việc thiện ác, đều thành pháp môn công đức vô lậu. Cho nên Bạch Tán Cái Tụng chép: Tụng xong một muôn tám ngàn biến, biến biến nhập vào định vô tướng. Tên thành Kiên Cố Kim Cương Tràng, tự tại được gọi là Phật trong loài người. Dù cho mắng chửi, chẳng lấy làm lỗi, các vị trời vẫn nghe tiếng thành ra Phạm âm. Kinh Đại Bi Tâm Đà-Ra-Ni chép: Tụng trì Đà-Ra-Ni ấy, miệng nói ra lời gì hoặc thiện hay ác tất cả trời rồng nghe đều là pháp âm thanh tịnh. Lại có bài kệ rằng:

Thí như thuốc linh đơn

*Điểm sắc thành vàng báu
Tụng trì Đà-Ra-Ni
Biến phàm thành Thánh Hiền.*

Lại Thần Biến Sở chép: hành giả Chân ngôn khiến cho ba nghiệp giống như ba nghiệp của Bồ-tôn. Lại hành giả trì chú, được quy mạng, cho nên được Chư Phật quy mạng. Cho nên Phật Đảnh Kệ rằng: thế giới mười phương các đức Như Lai hộ niệm, cho nên che chở.

9) Môn đầy đủ tha lực, tự lực, hiện thành Bồ-đề:

Trong Hiển giáo hai môn có tứ lực và tha lực, Luận Thập Trụ, Niệm Phật cảnh v.v... nói:

1) Môn tự lực: Nghĩa là tu sáu độ tất cả muôn hạnh gọi là hành đạo khó, như người đi bộ xa nghìn dặm thì phải đến chậm.

2) Môn tha lực: Các pháp môn niệm Phật gọi là đạo dễ hành. Như người đi đường sông xuôi thuyền thuận gió thì được đến mau.

Nay trong chân ngôn bí mật thần chú đầy đủ hai lực tự và tha. Trong kinh Đại Thừa Bảo Vương v.v... và các kinh nói: Hành giả Chân ngôn hằng ngày được đầy đủ Ba-la-mật, viên mãn công đức. Lại Phật Đảnh Tụng chép: không trì trai mà gọi là trì trai, không trì giới mà gọi là trì giới, Tăng phá hai trăm năm mươi giới, Tỳ-kheo-ni phạm tám Ba-la, khi nghe Phật đảnh Đà-Ra-Ni liền được đầy đủ giới Thanh văn. Và trong Phật Đảnh Sở có nói: Hạnh môn Bồ-tát tùy hành thời đủ, nay không hành mà tự đủ, là nhờ năng lực của thần chú có đầy đủ muôn hạnh; lời nói này không sai.

Trong Môn Chân Ngôn Tự Lực: Mỗi chữ đều là toàn thân của Chư Phật. Kinh Mật Pháp Trung Nhất Tự Chú nói: sau khi diệt độ, ta biến thân thành chú này, v.v... tức là môn tha lực. Lại có các kinh nói: hành giả Chân ngôn hiện đời năng thành Vô thượng Bồ-đề. Cho nên kinh Lâu Các chép: Ta từ vô lượng cu chi trăm ngàn kiếp, tuy hành khổ hạnh mà không được Bồ-đề, nhờ vừa nghe Đà-Ra-Ni, thì tăng thêm hạnh tương ưng, liền thành Chánh Giác. Lại Ngũ Tự Đà-Ra-Ni tụng rằng: Chư Phật sức bốn thế, hiện thành các việc Thánh. Nghĩa là: Chỉ ngồi niệm một lần, liền thành tới Chánh Giác. Lại tựa Đà-Ra-Ni nói rằng: Nếu học chưa trong tâm, tức là ba nghiệp của phàm phu sẽ biến thành chỗ chứa công đức, chỉ trong đời này liền được Bồ-đề, không cần lao nhọc, tiến tu nhiều kiếp. Lại Thần Biến sở chép: Xét Đà-Ra-Ni thành thừa không thể nghĩ bàn, thành Phật thần thông. Nghĩa là nương các môn thành Phật, như cỡi dê ngựa, đi nghìn dặm đường qua thời gian rất lâu mới

đến. Nương môn Đà-Ra-Ni thành Phật, như cõi thần thông đi nghìn dặm đường, móng ý liền đến nơi. Chỗ đến tuy không khác, chỗ nương pháp có chậm, mau. Lại các môn thành Phật như mài vàng đá lấy ngọc Như ý, tu theo chân ngôn thành Phật như sức thần thông lấy ngọc Như ý. Lại còn nói rằng: Các vị Bồ-tát vì cầu Bồ-đề, tuy tu các khổ hạnh khó làm, như sự cứu lửa cháy đầu. Trải qua vô lượng kiếp còn không được thành tựu như vậy. Hành giả Chân ngôn nếu tu không thiếu pháp tắc thì chỉ trong đời này sẽ được thành công, chứng được Bồ-đề. Cho nên, Thần Biến Sao chép: Đốn siêu các địa vị, là ví dụ nhờ các thần thông, mau xa lìa phiền não ràng buộc, là vì nhờ chú thuật, và trong kinh Đại Giáo Vương nói: Nếu không y bí mật khoá tụng tu hành, thì sẽ không thành công trọn vẹn ở cõi vô thượng Bồ-đề.

10) Môn Chư Phật Như Lai còn cầu học:

Như kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương chép: Các Phật cũng cầu Thần chú, hưởng chi phàm phu không trì tụng sao? Cho nên các kinh kia nói: Trong một lỗ chân lông của Bồ-tát Quán Thế Âm có vô lượng Chư Phật và Bồ-tát. Bồ-tát Phổ Hiền vào trong một lỗ chân lông của Quán Âm, trải qua mười hai năm mà chẳng biết chừng đỗi. Lại nói rằng: Bồ-tát Quán Thế Âm có sáu chữ Đại Minh Đà-Ra-Ni, tất cả Như Lai đều không biết chỗ sở đắc kia. Nhân vị Bồ-tát làm thế nào mà biết được, đến nỗi nói: Phật trên hoa sen đã thành Phật rồi, mới trải qua vâng thờ các Phật, để cầu sáu chữ Đại Minh này, v.v...

Hỏi: Phật có tất cả trí, đâu không biết Đà-Ra-Ni ư ?

Đáp: Có ba nghĩa:

1) Tiêu biểu Đà Ra Ni là cao quý sâu xa, khiến tôn trọng, như trên đã nói: Phật không biết mà tụng cầu.

2) Phật trong Quyền giáo: Như A-la-hán hay Bích-chi-phật, Phật trong Quyền giáo không thể biết được Viên tông mật chú. Như Tiểu thừa cực quả không biết được pháp sâu xa của Đại thừa.

3) Mật tông Thần chú: Tức thể, lại là viên viên quả hải cho nên Phật không đắc được, Như Thích Đại Thừa Luận chép: Viên viên quả hải Phật cũng không đắc được. Nay Lục Tự Đại Minh và Thần chú Chuẩn-đề tức thể lại là Viên viên quả hải. (Nay mật bộ tất cả Thần chú là pháp sở thuyên trong Hiển giáo, thật mà luận thì chứa đủ năng thuyên trong Hiển giáo. Nay Lục Tự và Chuẩn-đề chính là quả hải trong Hiển giáo).

Hỏi: kinh Bảo Vương chỉ nói Lục Tự Đại Minh, Phật không biết được, vì sao nay nói Chuẩn-đề mà Phật cũng không biết được?

Đáp: Kinh Bảo Vương ấy chép: Lục Tự Đại Minh rồi, lại liền nói Chuẩn-đề, nên biết Chuẩn-đề đồng với quả hải. Lại Phật chỉ biết Phật nói chân ngôn trong Ngũ bộ: Phật bộ gồm thâu tất cả. Nay Chuẩn-đề ở riêng ngoài Ngũ bộ, nếu chẳng phải viên viên quả hải, đó là pháp gì ?

Lại hỏi: Luận rằng chân ngôn chỉ là ngôn giáo năng thuyên tức lấy tiếng danh, câu văn làm thể, vì sao được là viên viên quả hải?

Đáp: Nếu hỏi câu này tức là chưa biết tông chỉ của Mật giáo. Nay bí mật Thần chú trong Mật giáo là pháp sở thuyên. Như trên đã nói, tất cả lời nói, văn tự thuộc về lời năng thuyên, phần nhiều lấy thanh, danh, cú văn làm thể, hoặc lấy Duy thức làm thể. Trong Chung Giáo nói: Lấy vô tánh chân như làm thể. Trong Đốn giáo lấy chân như dứt bật đối đãi làm thể, trong Viên giáo nói hoặc lấy Thập huyền làm thể, hoặc Tam-muội Hải ấn làm thể. Kia trong ngôn ngữ năng thuyên, trong Hiển giáo còn như vậy, tức là chân như dứt bật đối đãi thập huyền môn, hướng là Mật tông thần chú, chính là Nhất chân pháp giới trong hiển viên ư! Lại Thích Ma-ha-diễn Luận, y cứ giáo năng thuyên trong môn sinh diệt. Hội tướng quy tánh, lấy chân như làm thể, hoặc lấy Nhất tâm làm thể. Trong môn chân như, lấy chân như tuyệt đãi làm thể. Lại Luận Thập Thâm Huyền Lý, Luận Bất Động Bản Nguyên, trong hai Bản luận kia, lấy gì làm thể, lấy lý suy gạn, thì biết nó lấy bất nhị quả hải làm thể. Lời nói năng của nó còn như thế, tức cũng là biển quả không hai, hướng chỉ Lục Tự Đại Minh, Thần chú Chuẩn-đề, nghĩa pháp sở thuyên trong hai bản luận kia ư! Lại từ xưa các Ngài đều cho rằng: Bí mật thần chú là Chư Phật tâm ấn, chỉ có Phật mới biết được chẳng phải nhân vị có thể hiểu. Lại nay, kinh Bảo Vương nói: Phật cũng không biết Thần chú, nếu chẳng phải Viên viên quả hải đó thì còn là gì nữa? Mong các người học rộng lòng mà thể nhận, chớ vọng tình tự chấp!

Hỏi: Vì sao Chư Phật không được biển quả Viên viên?

Đáp: Biển quả viên viên là pháp bốn tánh thành tựu, tiêu biểu chẳng phải Chư Phật tu nhân dứt chướng mà được, lại tiêu biểu ra ngoài nhân quả. Cho nên nói Chư Phật không được mà tự cầu. Cứ thật mà luận, các Phật đều biết được, cho nên ngài Hiền Thủ nói: Tánh đức biển quả, tức là cảnh giới thập Phật.

Hỏi: Lục Tự Đại Minh và thần chú Chuẩn-đề đã là viên viên biển quả, tức là cảnh giới thập Phật vì sao phạm phủ trì tụng được?

Đáp: Nay trong Mật giáo nói: nhờ năng lực chân ngôn không thể nghĩ bàn khiến ba nghiệp phạm phủ đồng ba nghiệp của Như Lai mà được trì tụng. Lại Thần chú Mật tông, nếu y cứ vào chỗ hiểu biết, tức

chỉ là cảnh giới của Chư Phật, nay nhân vị phàm phu tuy chẳng hiểu biết, chỉ nên trì tụng tự nhiên diệt chướng thành đức, vượt phàm lên Thánh, riêng một nghĩa này người tục nghe nói mà phát sợ. Lý vượt thường tình, người đã ít nghe, kẻ phàm phu lại khó tin. Những bậc bác học thương trí, xét kỹ nơi đây mà rõ. Ba nghĩa trên đây tùy theo lấy hay bỏ.

Mười môn từ trước đến đây bày Mật bộ, nương vào kinh điển, chẳng phải kẻ hạ ngu này biết được mật chỉ, cho nên Thần Biến Số Sao chép: Chỉ có tay Kim Cương mới sờ được chỗ kín đáo, mắt hoa sen mới nhìn suốt được nơi thâm sâu nhiệm mầu kia.

B. Hỏi, Đáp Mật Chú Pháp Khí Hơn Kém:

Hỏi: Mười môn như trên trình bày hết trong chân ngôn Viên giáo, là tất cả chân ngôn có hơn kém của Ngũ giáo, mỗi chân ngôn không đồng hay tất cả chân ngôn không hơn kém đều là Viên giáo?

Đáp: Theo Thần Biến Số có hai môn:

1) Tùy tha ý môn: Tất cả chân ngôn có hơn kém, các bộ không đồng. Lại Ngài Thanh Lương Số Chú, ngoài ba tạng, kinh, luật, luận lập thêm một Tập tạng bao gồm Đà-Ra-Ni làm thành bốn tạng. Một trong ba thừa đều có bốn tạng, làm thành mười hai tạng. Trong Ba thừa đều có Đà-Ra-Ni Ngũ giáo, sau đây mỗi mỗi cũng có Mật chú, như chú trong kinh A-hàm tức là Tiểu giáo. Các chú trong kinh Bát-nhã tức là Thỉ giáo. Chú trong kinh Kim Quang Minh tức là Chung Giáo, chú trong Lăng-già tức là Đốn giáo. Chân ngôn Lục Tự Đại minh và thần chú Chuẩn-đề trong kinh Đại thừa Trang Nghiêm Bảo Vương tức là Viên giáo. (Trong mười môn trước đây đã dẫn chứng kinh Đà-ra-ni, phần nhiều là Viên giáo)

Tiếng Phạm là Đà-ra-ni, Hán dịch Tổng Trì, là lấy bốn pháp Giáo, Lý, Hạnh, Quả làm thể. Trong ngũ giáo Đà-Ra-Ni, mỗi giáo gồm nhiếp các giáo, trong đó là Giáo, Lý, Hạnh, Quả.

(Sự hơn kém của năm giáo, nay nêu lên thí dụ này giúp người mới học được biết).

- 1) Tiểu giáo như sắt.
- 2) Thỉ giáo như đồng.
- 3) Chung giáo như bạc
- 4) Đốn giáo như vàng
- 5) Viên giáo như ngọc Như ý.

2) Môn tùy tự ý: Tất cả chân ngôn lại không hơn kém đều là Tỳ-

lô-giá-na Đại Bát Tư Nghì Bí Mật Tâm Ấn. (Trong một đời giáo pháp, cho đến chân ngôn do quỷ thần nói đều là Như Lai Tỳ-lô-giá-na, muốn pháp môn có lợi ích khắp chúng sinh. Quý ngài đã biến ra các loại quỷ thần mà nói chân ngôn được, chứ không phải mười loại quỷ thần mà nói chân ngôn được, các loại khác cũng vậy). Lại Hiền Thủ, Thanh Lương dùng nghĩa phán giáo trong mật kinh gồm có nhiều giáo. Tức là biết chân ngôn trong tất cả kinh đều là Viên giáo.

Tất cả chân ngôn lại là Tổng Trì, năng gồm nhiếp vô tận Giáo, Lý, Hạnh, Quả. Thật mà nói: Dùng tất cả hai môn mới phù hợp với tâm Phật nhiệm mầu. Cho nên Thần Biến Số chép: hành giả Chân ngôn có khả năng đối với sai biệt, giải nghĩa vô sai biệt, đối với vô sai biệt giải nghĩa sai biệt. Nên biết đó là, người khéo đạt tướng Chân ngôn.

Hỏi: Trên nói Mật bộ là bao la rộng rãi, thâm sâu, khó suy, khó nghĩ, chẳng hay pháp này hợp với căn khí nào?

Đáp: căn khí thích hợp có hai:

1) Môn tùy tha ý: Chân ngôn đã có Năm giáo khác nhau, căn khí cũng có năm món khác nhau, Đà-ra-ni trong Năm giáo. Các giáo lý trong đó gồm có ba căn: Thượng, Trung, Hạ, trong kinh Mạn-trà-la Số cũng có nói, Đà-ra-ni thông suốt đầy đủ các căn hơn kém.

2) Môn tùy tự ý: Tất cả Đà-Ra-Ni đều hợp với viên căn không thể nghĩ bàn. Cho nên Phật Đảnh Tụng chép: Thần thông thắng hoá không thể nghĩ bàn, Đà-Ra-Ni là môn bậc nhất, nay có người chưa hề khen ngợi Mật giáo, mà phần nhiều cho rằng tạng Đà-Ra-Ni chỉ hợp với hạ căn. Đây là lời nói rất sai lầm. Nhưng trong các kinh Đà-Ra-Ni hoặc gọi Tối Thượng Thừa, hoặc gọi Vô Thượng Thừa, hoặc gọi Kim Cương Thừa, hoặc gọi Bát Tư Nghì Thừa, đâu phải là chỉ hợp với hạ căn? Cho nên Ngài Thanh Lương nói rằng: Lấy cạn làm sâu có hợp lý không? Lấy sâu làm cạn có phải lỗi báng pháp không? Mong người học nên lưu tâm, không nên cố chấp cái nghe trước mà sinh ra khinh chê. Ngũ giáo ở Thiên-trúc (Ấn-độ) và Trung Hoa Hiển Mật cả hai đều rõ mới là người thông hiểu. Từ trước đến đây Hiển Mật đều giảng dạy xong.

VUI MỪNG GẶP ĐƯỢC LỜI TRƯỚC THUẬT NÀY

Một đời Thánh giáo của đức Như Lai không ngoài hai môn Hiển Mật. (Nhân Vương Kinh Sao chép: Tất cả giáo pháp của Đức Phật, không ngoài hai tông Hiển và Mật).

Trong Hiển giáo, tuy Năm giáo khác nhau mà một kinh Hoa Nghiêm rất tối tôn, tối diệu, là tuỷ của Chư Phật, là tim của Bồ-tát,

đầy đủ cả ba tạng, bao gồm cả Năm giáo (bốn Phạm có mười vạn bài kệ, ở đây đã dịch ra, tám mươi quyển, sáu mươi quyển hoặc bốn mươi quyển, v.v... Tùy căn nghĩa rộng rãi bao la, trong đó rất cốt yếu, chỉ riêng một quyển văn kinh, phẩm phổ Hiền Hạnh Nguyên là then chốt của Hoa Nghiêm, bộ máy của việc tu hành, đáng khen ngợi và tôn sùng, các dòng đạo ở Ấn-độ đều y theo đây mà tu hành).

Trong Mật bộ, tuy năm bộ có khác mà một chú Chuẩn-đề rất linh diệu và thù thắng, chú là mẹ của Chư Phật, là mạng của Bồ-tát, bao gồm đủ ba mật, bao gồm cả năm bộ (bản Phạm có mười bài kệ, xứ này đã phiên dịch có các bản của các Sư, tuy nghĩa thức khác nhau chút ít, nhưng trong đó có phần rất cương yếu thì bản dịch của Tam Tạng Thiện Vô Úy đời Đường là lãnh tụ của các đàn, là thuốc bổ của bảy chúng, đáng để truyền thừa và tôn kính. Các bậc cao đức ở Tây Thiên, Đông Độ đều nương vào đây mà trì tụng).

Nay hai tông này chỉ ghi ra đây những pháp linh diệu mà Ngài đã truyền nói. Sau thời kỳ Phật nhập diệt, người đời bây giờ không nghe không biết (không nghe Hiển viên, không biết Mật viên). Cách bảy trăm năm sau đến khi Ngài Long Thọ ra đời mở mang truyền bá cả hai tông Hiển Viên, và Mật viên, rồi đem lưu hành trong thế gian. Nay trong đời Mật pháp, được gặp Quốc vương Thiên Hựu Hoàng Đế Bồ-tát, trong cả nước như được thuốc bổ lưu thông (tức là hai giáo Hiển Mật).

Tôi là một vị tăng tài mọn, may mắn gặp được lòng cảm động vui mừng; ôm hoài bão trọn đời, cũng như người bệnh gặp được linh đơn, thuốc mầu, kẻ nấu bếp được gặp Bảo châu như ý, lòng rất vui mừng hơn hở, bèn sáng tác ra bài thơ ngâm ca tụng rằng:

*Bao năm hân hạnh, dứt quên sâu,
Gặp hai Hiển Mật toại lòng mong.
Thần công năm bộ đáng nên nhờ.
Mười huyền diệu quán, quán không thôi.
Âm cao giọng thấp Chân ngôn chuyển.
Thân được đến đi chơi Hoa Tạng
Chúng sinh pháp giới việc vui mừng
Chỉ nghi vì bởi tại lòng ta.*

Hiển Mật Viên Thông Thành Phật Tâm Yếu Quyển Hạ.

- Hết -

CHUẨN ĐỀ SÁM PHÁP

Kinh dạy: Trước khi vào Đạo tràng, nên lễ Phật, sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện.

Nên thọ Giới Bồ-đề Tâm, năm pháp này là khuôn phép sáu thời hành đạo của các vị Bồ-tát.

Đầu tiên vào Đạo tràng quỳ gối, chấp tay niệm chú dâng hương.

Đọc Chân Ngôn Tịnh Pháp Giới: Ám Lam (7 biến).

Chân Ngôn Tịnh Khẩu Nghiệp.

Tu Rị, Tu Rị, Ma Ha Tu Rị, Tu Tu Rị Ta Bà Ha (3 lần)

Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn:

Án Ta Phạ Bà Phạ Thuật Đà Ta Phạ Đạt Ma Ta Phạ, Bà Phạ, Thuật Độ Hám. (3 lần).

Án, Nga Nga Năng Tam Bà Phạ Phiệt Nhựt Ra Hộc (3 lần)

Đọc bài nguyện hương:

*Nguyện hương hoa vân này,
Trùm khắp cõi mười phương.
Mỗi mỗi cõi Chư Phật
Vô lượng hương trang nghiêm
Đầy đủ đạo Bồ-tát
Thành tựu hương Như Lai.*

Chân ngôn Phổ lễ:

Án Phạ Nhựt Ra Vật, (7 lần).

Đảnh Lễ:

Nhất tâm Đảnh Lễ Thế tôn A-súc.

Nhất tâm Đảnh Lễ Thế tôn Bảo Sinh.

Nhất tâm Đảnh Lễ Thế tôn Quán Tự Tại Vương.

Nhất tâm Đảnh Lễ Thế tôn A-di-đà ở thế giới Cực Lạc.

Nhất tâm Đảnh Lễ Chư Phật, Thế tôn trong Pháp Giới mười phương.

Nhất tâm Đảnh Lễ Đại Chuẩn Đề, Đà Ra Ni do Thất-Cu-Chi Phật Mẫu nói.

Nhất tâm Đảnh Lễ Tu-đa-la Tạng Nhất thế Đà Ra Ni môn ở thế giới mười phương.

Nhất tâm Đảnh Lễ Thất-Cu-Chi Phật Mẫu Chuẩn Đề Đại Bồ-tát trong cung điện Tỳ-lô-giá-na.

Nhất tâm Đảnh Lễ Đại Bồ-tát Quán Tự Tại.

Nhất tâm Đảnh Lễ Đại Bồ-tát Di-lặc.

Nhất tâm Đảnh Lễ Đại Bồ-tát Hư Không Tạng

Nhất tâm Đảnh Lễ Đại Bồ-tát Phổ Hiền

Nhất tâm Đảnh Lễ Đại Bồ-tát Kim Cương Thủ

Nhất tâm Đảnh Lễ Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi

Nhất tâm Đảnh Lễ Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng

Nhất tâm Đảnh Lễ Đại Bồ-tát Địa Tạng Vương

Nhất tâm Đảnh Lễ Đại Bồ-tát Vô Năng Thắng

Nhất tâm Đảnh Lễ Đại Bồ-tát Đại Thế Chí

Nhất tâm Đảnh Lễ tất cả Đại Bồ-tát trong các thế giới ở mười phương.

Nhất tâm Đảnh Lễ Ma-ha Ca-diếp Tôn Giả, các Đại Thanh Văn Tăng.

Nhất tâm Đảnh Lễ tất cả Hiền Thánh Tăng Ba thừa trong các thế giới ở mười phương.

Sám Hối:

Ngã đê tử... dốc lòng sám hối

Đại Thánh Chuẩn Đề Tôn

Tất cả Hiền Thánh chúng

Kim thân như tiền thân

Các nghiệp ác đã gây

Các tội đều sám hối (ba lần).

Khuyến thỉnh:

Ngã đê tử... dốc lòng khuyến thỉnh

Tất cả Phật mười phương

Hiện tại thành đạo giả

Ngã thỉnh xoay pháp luân

An vui các chúng sinh Tất

cả Phật mười phương

Nếu muốn nhập Niết-bàn

Nay con đều mặt lễ

Khuyến thỉnh ở đời lâu (ba lần).

Tùy hỷ:

Ngã đê tử... dốc lòng tùy hỷ

Các Như Lai ba đời

Bồ-tát Thanh Văn chúng

Người tu tập ba thừa

Cho đến loại phàm phu

Tất cả các phước lành

*Thí, giới, thiền định, tuệ
Nhẫn nhục và tinh tấn
Nay con đều tùy hỷ (ba lễ).*

Phát nguyện:

*Ngã đệ tử... dốc lòng phát nguyện
Nguyện các chúng sinh thấy
Đều phát tâm Bồ-đề.
Dứt hẳn các phiền não
Sẽ chứng Nhất thế trí
Lại nguyện nay con tu
Hạnh bí mật Chuẩn-đề
Các sở cầu Tất-địa,
Tùy tâm mau thành tựu (ba lễ)*

Hồi hướng:

*Ngã đệ tử... dốc lòng hồi hướng
Phước sở tu của tôi
Cùng với hạnh chân ngôn
Hồi hướng các hữu tình
Cộng thành đạo vô thượng
Lại dùng nay sở tu
Lễ bái và sám hối.
Khuyến thỉnh và tùy hỷ
Phát nguyện hồi hướng thiện
Đều thí cho chúng sinh
Dứt hẳn khổ ba đường
Đồng đến đạo Bồ-đề,
Biển pháp giới chân như (ba lễ).*

Chân Ngôn Diệt Tội của bảy Đức Phật (ba lễ).

Ly bà ly bà đế cầu ha cầu ha đế, ðà ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ ly nễ đế, ma ha già đế, chân lăng càn đế ta bà ha.

VÀO ĐẠO TRÀNG TRÌ CHÚ CHUẨN-ĐỀ, CÁCH NGỒI KIM CƯƠNG TỌA

(Nghĩa là lấy gác bàn chân mặt lên trên vế chân trái, hoặc tùy ý ngồi cũng được).

Hai Tay Kiết Ấn Tam-muội: (Nghĩa là lấy bàn tay mặt duỗi ngay ra, để ngửa lên bàn tay trái, rồi hai ngón tay cái giáp móng với nhau). Để ngang dưới rún, thân cho ngay thẳng, tâm cho an tịnh. Rồi tưởng trên

đỉnh đầu mình có một chữ Lam: rất tròn sáng như ngọc quý, hay như mặt trăng rằm. Khi tưởng như vậy rồi xả ấn Tam-muội lên trên Đảnh, tay trái kiết ấn Kim Cương quyền (Nghĩa là lấy ngón tay cái bấm vào ngón áp út ở giáp bàn tay rồi bốn ngón tay kia nắm chặt lại hình như tay cầm), rồi tay mặt lần chuỗi mà tụng như sau đây.

- 1) Chú Tịnh Pháp giới: Ấn lam (108 lần).
- 2) Chú Hộ thân: Ấn Xỉ Lâm (108 lần).
- 3) Chú Lục Tự Tại Minh: Ấn Ma Ni Bát Di Hồng (108 lần).

Khi tụng xong chú nói trên, thì xả ấn Kim cương quyền trên đảnh, rồi quỳ xuống tụng bài kệ chú Chuẩn-đề:

*Chuẩn-đề công đức nhóm
Tâm vắng lặng thường tụng
Tất cả các đại nạn
Không xâm hại người này
Thiên thượng và nhân gian
Thọ phước bằng như Phật
Ngộ châu này như ý
Được phước không ai bằng.*

Nam Mô Thất-Cu-Chi Phật Mẫu Đại Chuẩn-đề Vương Đại Bồ-tát (ba lần rồi lạy).

Lúc lạy xong, ngồi kiết già và kiết ấn Chuẩn-đề, lấy ngón áp út và ngón út bên mặt cùng bên trái xoắn với nhau vào trong hai lòng bàn tay, dựng hai ngón tay giữa thẳng lên, rồi co hai ngón tay trở vào, vịn vào lóng đầu của hai ngón tay giữa, còn hai ngón tay cái thì đề trên lóng giữa của ngón tay áp út bên mặt, rồi để ấn ấy ngang ngực, dốc lòng tụng một trăm lần tám biến chú Chuẩn-đề và chú Đại Luân Nhất tự như vậy: Nam-mô Tát Đa Nấm Tam Miệu Tam Bồ-Đề Đà Cu Chi Nấm, Đát Thiệt Tha. Ấn Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề Ta Bà Ha Bộ Lâm. (tụng 108 lần) muốn trì tụng nữa thì tùy lòng. Nên tụng từ chữ Ấn trở xuống “Ấn Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề Ta Bà Ha Bộ Lâm”. Tụng ký số làm chừng như trên, hoặc trì nhiều hơn cũng tốt, khi niệm đủ rồi muốn nghỉ thì xả ấn lên trên đảnh, kế dùng tay mặt kiết ấn Kim cương quyền mà ấn theo thứ lớp năm chỗ sau đây:

- 1) Trên đảnh.
- 2) Vai bên trái.
- 3) Vai bên mặt.
- 4) Ngang ngực.
- 5) Cổ họng.

Trong lúc tay ấn vào năm chỗ ấy, thì miệng đọc thần chú: “*Hồng Hồng*”, cho liên tục, chừng nào đủ năm chỗ rồi, thôi tụng xả ấn lên đánh đầu, và tụng:

*Nay tôi trì tụng Đại Chuẩn-đề
 Liền phát nguyện Bồ-đề rộng lớn.
 Nguyện con định huệ mau tròn sáng
 Nguyện con công đức đều thành tựu
 Nguyện ngã phước tốt khắp trang nghiêm
 Nguyện cùng chúng sinh thành Phật đạo
 Các nghiệp ác xưa con đã gây
 Đều do tham, sân, si vô trí
 Tùng thân, ngữ, ý mà sinh ra
 Nay con đều sám hối tất cả
 Thân Phật A-di-đà sắc vàng
 Tướng tốt sáng rực chẳng ai bằng
 Lông trắng mềm mại năm Tu-di,
 Mắt xanh trong suốt bốn biển lớn,
 Trong ánh hóa Phật vô số ức
 Chúng hóa Bồ-tát cũng vô biên
 Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh
 Chín phẩm hàm linh lên bờ kia.*

Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn
 Đạo Sư A Di Đà Phật.

Nam-mô A-Di-Đà Phật (108 lần)

Nam-mô Quan Thế Âm Bồ-Tát (10 lần)

Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-Tát (10 lần)

Nam-mô Chuẩn-đề Vương Bồ-Tát (10 lần)

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-Tát (10 lần)

*Nguyện khi con sắp sửa qua đời
 Trừ hết tất cả chướng ngại
 Tận mắt thấy Phật A-di-đà
 Liền được vãng sinh nước Cực Lạc
 Tự Quy Y Phật
 Xin nguyện chúng sinh
 Hiểu rõ đại đạo
 Phát tâm vô thượng
 Tự Quy Y Pháp
 Xin nguyện chúng sinh*

Vào sâu kinh tạng
 Trí tuệ như biển
 Tự Quy Y Tăng
 Xin nguyện chúng sinh
 Quản lý đại chúng
 Tất cả vô ngại
 Nguyện đem công đức này
 Hướng về khắp tất cả.
 Chúng con và chúng sinh
 Đều cộng thành Phật đạo.

CÁCH DÙNG KÍNH ĐÀN

(Mua cái kính (kiến) tròn mới chưa dùng soi mặt, đường kính độ bảy phân tây).

Đem kính tròn xông trầm. Đến 10 giờ đêm tối ngày rằm, trước tượng Chuẩn-đề, xoay mặt về hướng Đông, tượng ngó về hướng Tây. Hành giả ngó về hướng Đông, cúng dường hoa hương trang nghiêm, xông hương an tức và tịnh thủy. Kiết ấn Chuẩn-đề, trì chú một trăm lễ tám biến vào kính đàn (tức là thanh tự Đàn pháp). Mỗi khi tụng niệm, để kính trước mặt, tụng xong bỏ kính vào trong đũa vải cát, khi đi đâu đem theo để hộ thân.

Phương pháp an bố chín chữ Thánh Phạm Chuẩn-đề:

Hành giả trước khi trì chú, hoặc sau khi trì. An bố khắp thân phần, được vô lượng phước đức.

Hoặc mỗi khi ngồi thiền, quán tưởng chín chữ an khắp thân thể, rất là nhiệm mầu: Án Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề Ta Bà Ha.

Án: An ký trên đánh,
 Ánh sáng như mặt trăng,
 Phóng ra vô lượng sáng
 Trừ diệt tất cả chướng
 Chiết: An ký nơi đôi mắt
 Màu sáng như nhật nguyệt
 Chiếu phá mọi tối tăm
 Phát sinh trí tuệ minh.
 Lệ: An ký nơi cổ Màu
 sáng xanh lưu ly

*Hiển bày các sắc tướng
 Đây đủ trí Như Lai
 Chủ: An ký ở tim
 Màu trong trắng như tơ
 Khiến tâm được thanh tịnh
 Mau đến đạo Bồ-đề
 Lệ: An ký hai vai
 Màu sáng như vàng ròng
 Người quán tướng chữ này
 Thường mặc giáp tinh tấn
 Chuẩn: An ký ở tại rún
 Màu sắc vàng trắng đẹp
 Chóng lên diệu đạo tràng
 Không thối tâm Bồ-đề.
 Đề: An ở hai bắp vế
 Màu sáng vàng hơi lợt
 Mau chứng đạo Bồ-đề
 Được ngồi tòa Kim Cương
 Ta Bà: An ở hai bắp chân
 Sắc màu đỏ rực rỡ
 Nếu thường quán chữ này
 Mau xoay được Pháp Luân
 Ha: An ở hai bàn chân
 Ánh sáng như trăng tròn
 Hành giả quán chữ này
 Mau đến đạo viên tịch.*

VÀO NHÀ MỚI

Khi cất nhà mới, đến ngày nhập trạch thì lấy một cái chén mới (Lâu nay chưa dùng) đựng nước trong, lấy giữa dòng nước trong lúc nửa đêm, rồi tay trái kiết ấn Bảo Thủ: (là lấy ngón giữa và ngón áp út, co lại bấm vào lòng bàn tay, mà giơ ngón cái, ngón trỏ và ngón út thẳng lên) rồi bưng chén nước, còn tay mặt thì kiết ấn cát tường. (Nghĩa là lấy ngón tay cái co lại bấm vào đầu ngón áp út và giơ ngón trỏ, ngón giữa và ngón út lên rồi vẽ chữ Lam: vào chén nước, sau đó tụng hai mươi mốt biến Chuẩn-đề có nghi dưới đây), rồi đứng giữa nhà, lấy tay nhúng

nước đó mà rải cả tám phương, trên, dưới. Sau lại dùng son viết chín chữ Phạm của Chú Chuẩn-đề như vậy vào giấy vàng. Ấn Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề Ta Ba Ha:

Rồi đem dán trên các cửa và đốc lòng cầu nguyện Phật để tụng chú ấy suốt ba đêm, thì nhà ở được yên ổn, không có quỷ quái nhiều loạn mà lại được sự tốt đẹp. Nhà đương ở mà sinh yêu quái thì cũng làm như trên.

Trị Quỷ Mị Làm đau ốm.

Bị quỷ mị làm đau ốm, thì lấy cành dương liễu hay nhánh thạch lựu, mắt nhìn vào nhánh cây, miệng chăm tụng chú Chuẩn-đề một trăm lẻ tám biến rồi lấy nhánh cây ấy mà đập, phủ trên mình người đau thì liền lành bệnh.

Nếu người bệnh ở xa, cũng làm phương pháp ấy; gia trì trong nhánh cây một trăm lẻ tám biến, rồi đem về phủ trên mình người bệnh.

Trẻ em bị bệnh hay khóc đêm.

Mua chỉ năm mầu về, nhờ một bé gái nhỏ se lại, rồi mình cầm chỉ ấy tụng một biến chú Chuẩn-đề rồi gút lại một gút, cứ tụng và gút luôn cho đủ hai mươi mốt gút, rồi lấy chỉ đeo vào mình đứa nhỏ, bệnh sẽ lành ngay. Nếu trong thân người các chi tiết bị đau nhức, nên gia trì thần chú vào tay hai mươi mốt biến mà xoa vào chỗ đau, cũng được lành bệnh. (Muốn trị bệnh theo pháp này, phải là người trì chú tu hành trong thời gian lâu dài mới có hiệu nghiệm).

(Còn người mới tụng Phạm âm chưa thuần, tâm không chuyên nhất, không hiệu nghiệm mà đắc tội nặng. Khi nào tự chữa cho mình lành bệnh, rồi mới trị cho người).

Người bệnh nặng:

Niệm chú Chuẩn-đề trong chỉ năm mầu, cứ niệm mỗi câu gút một gút, cho đủ số một trăm lẻ tám gút đeo trên cổ người bệnh thì được lành bệnh. Nếu người ở xa, nên vẽ hình người bệnh, rồi nhìn vào hình, xưng tên một lần, trì chú một biến, cho đến khi đủ một trăm lẻ tám lần, rồi mới lấy chỉ đó đeo vào hình người, thì bệnh cũng lành. Lúc đi đường, vào rừng đi tàu, thuyền, phải nên nhớ tụng chú Chuẩn-đề để hộ thân và tránh khỏi tai nạn.

CHÂN NGÔN TỶ LÔ GIÁ NA PHẬT ĐẠI QUÁN ĐẢNH QUANG

Kinh Bất không Quyên Tác Thần Biến chép: Nếu các chúng sinh gây ra đủ mười điều ác, năm tội nghịch bốn tội trọng, tội số như cát bụi, đầy khắp thế giới. Khi chết bị đọa vào các đường ác. Gia trì chân ngôn này vào đất cát thật sạch cho đủ một trăm lẻ tám biến, rồi rải trên thi hài người chết, hoặc trên mồ mả họ, người chết kia nếu ở địa ngục, ngạ quỷ, tu la, súc sinh v.v... Nhờ oai lực gia trì của chân ngôn, nhờ năng lực thần thông của chú lực, bấy giờ liền được ánh sáng của Chư Phật rọi vào thân và trừ được các quả báo, bỏ thân khổ sở, vãng sinh về cõi Cực Lạc Tây Phương, hoa sen hóa sinh, thẳng đến thành Phật không còn bị đọa lạc.

Chân Ngôn Ấn: A: Mộ

Già: Vĩ Lô Tả

Năng Ma Hạ Mẫu

Nại Ra: Mạ Ni Bát

Nạp mạ: Nhập phạ: Ra:

Bát ra: Mạt: Đa: Dã:

Hồng:

PHƯƠNG PHÁP RẢI CÁT

Lấy cát ở giữa lòng sông đem về phơi khô, trộn vào ít châu sa, thần sa, để trong chén sạch. Tay kiết ấn Bảo Thủ bưng chén cát, còn tay mặt kiết ấn Cát Tường. Mắt ngó vào chén cát, miệng tụng thần chú Tỳ-lô một trăm lẻ tám biến làm chừng, gia trì trong ba đêm, rồi rải cát ấy trên mộ mả hay thi hài người chết trùng, hay chết bất đắc kỳ tử, mà vong nhân không siêu được, làm phương pháp này liền được siêu sinh, hoặc viết thần chú này trên vải, giấy vàng rồi đắp trên thi hài người chết, vong họ sẽ nhờ chú lực mà được siêu sinh về cõi Phật.

Đại Bảo Quảng Bát Lâu Các Thiện Trụ Bí Mật

Đà-Ra-Ni

Năng: Mồ: Tát: Phạ:

Đát: Tha: Nghiệt: Đa:

Nằm: Ấn: Vĩ: Bồ:

Lã: Nghiệt: Bệ: Mạ:

Nĩ: Bát ra: Bệ: Đát:

Tha: Đa: Nễ: Nại:
 Xả: Nỉnh: Ma: Nĩ:
 Ma: Nĩ: Tô: Bát ra:
 Bệ: Vĩ: Ma: Lê: Ta:
 Nghiệt: Ra: Nghiễm: Tỷ:
 Lệ: Hồng: Hồng:
 Nhập phạ: Lã: Nhập phạ:
 Lã: Một: Đà: Vĩ:
 Lô: Chỉ: Đế: Hủng:
 Hế dạ: Địa: Sắc sỉ:
 Đa: nghiệt: Bệ:
 Ta phạ: Ha:

Thần chú này viết chữ Phạn trên chuông, trên bản, trống, trên cờ phướn, trên vách tường. Viết trên giấy, vải đeo trong mình, viết trên áo mặc vào thân. Hoặc đọc hay tụng cho các chúng hữu tình, nghe tiếng nghe danh, liền được tiêu trừ bao tội chướng, ngủ thức được yên ổn thân tâm, không loạn động. Các chúng sinh, mắt thấy, tai nghe, thân chạm xúc đều được tiêu tội thêm phước. Ai thường thọ trì đọc tụng thì thân hiện tại không bị các bệnh khổ, khi qua đời được sinh về các cõi Phật.

PHỤ THÍCH :
LINH NGHIỆM MỘNG TỐT CỦA NGƯỜI TRÌ CHÚ CHUẨN ĐỀ

Tụng mười muôn biến hay hai mươi muôn biến thì trong mộng thấy Phật, Bồ-tát, liền nhỏ ra vật đen (vật đen tiêu biểu cho nghiệp ác, mưa ra là tướng tội diệt phước sinh, cho nên tự thấy trong miệng mưa ra vật đen hay cơm đen). Mộng thấy các vị trời, Đường, Tự, Xá, (Nhà, Chùa, Tịnh xá rộng lớn) hoặc lên núi cao, hoặc thấy ở trên cây cao (không bị tội nghiệp hệ lụy, cho nên được thăng lên, đây là nhân lành được thành tựu, nên thấy cõi trời, Tự, Xá). Hoặc thấy ở trong ao lớn tắm gội (Là diệt trừ tội cấu được thân thanh tịnh). Hoặc mộng thấy thân bay lên hư không (không bị tội nghiệp ràng buộc, cho nên thân bay lên nhẹ nhàng) hoặc thấy cùng các Thiên nữ an vui sung sướng. (Được sức giữ gìn gốc lành tương ứng, nên cùng thấy vui sướng). Hoặc thấy nói pháp (Được thị giáo lợi hỉ). Hoặc thấy râu tóc rơi rụng (Râu tóc rơi rụng là pháp tây quốc ngoại đạo, râu tóc rơi rụng đều tiêu biểu dứt trừ cội gốc

phiền não). Hoặc nói rằng thấy thân mình cạo bỏ râu tóc). Hoặc thấy ăn sữa cơm, uống nước cam lồ (Thấy ăn sữa cơm là thành tựu được phước lành của thế gian, uống nước cam lồ là được pháp vị xuất thế). Hoặc vượt qua sông, suối, biển lớn (được ra khỏi biển khổ). Hoặc leo ngồi trên tòa sư tử (được tòa Pháp Vương). Hoặc thấy cây Bồ-đề (Là thấy tướng đạo). Hoặc cỡi thuyền (Là nương thuyền bát nhã, là được tướng đến bờ giải thoát. Kinh Tô-Tất-Địa chép: Hoặc thấy cỡi sư tử, cỡi trâu trắng, nai trắng, ngỗng trắng, v.v... đều là tướng Tất-địa thành tựu) Hoặc thấy Sa-môn (Được lìa thế nhiễm mà ra khỏi ba cõi). Hoặc thấy cư sĩ mặc áo trắng, áo vàng che đầu (Vàng là tiêu biểu cho chánh, trắng là tiêu biểu cho tịnh, tức là lấy chánh pháp bạch tịnh mà che chở). Hoặc thấy mặt trời, mặt trăng (tiêu biểu cho phá phiền não vô minh ám). Hoặc thấy các đồng nam, đồng nữ (không bị phiền não tham dục làm ô nhiễm). Hoặc thấy trên cây có nhũ quả (Nhũ là trắng, trắng là nghiệp thiện, nghĩa là được thiện nghiệp quả báo thế gian, xuất thế gian). Hoặc thấy người hắc trượng phu trong miệng tuôn ra lửa hừng hực, đấu chiến với họ được thắng (Nghĩa là cộng chiến với phiền não ma mà được thắng). Hoặc thấy ác mã, trâu nước muốn đến húc người trì tụng thần chú. Người trì chú hoặc đánh, hoặc nạt nộ, sợ mà bỏ chạy (Nghĩa là đối với si ma phiền não, mà được thắng). Hoặc ăn sữa, cháo, cơm bơ (Là được thành tựu thượng vị phước thiện). Hoặc thấy Hoa Tô-Ma-Na (Hoa ở đây nói là hoa xưng ý, màu vàng trắng mà rất thơm, cây cao ba, bốn thước rũ xuống che như tàng lọng. Nghĩa là tiêu biểu thiện pháp sở cầu quyết được xưng ý. Hoặc thấy có mùi thơm, bạch hoa hương tiêu biểu cho hương của năm phần pháp thân. Nghĩa là được năm phần thiện nghiệp). Hoặc thấy quốc vương (Nghĩa là được đại nhân hộ niệm được thắng nghiệp tôn quý).

Nếu không thấy những cảnh giới như vậy thì phải biết người đó đời trước đã gây ra năm tội vô gián, nên càng phải trì tụng mãn bảy mươi muôn biến, chín mươi muôn biến, trăm muôn biến, liền thấy những cảnh giới như trên, nên biết đó là tội đã diệt, liền thành hạnh tiên. Những cảnh giới mộng tốt như trên, đều là tướng chứng nghiệp thành tựu của hành giả.